

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày 21/7/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

***. Với thành phần HĐ XX gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hãnh.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Quốc
Ông Nguyễn Đức Hùng

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trịnh Đình Giáp - Thư ký TAND huyện C.

Đại diện VKSND huyện C tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21/7/2017 tại Trụ sở TAND huyện C, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HSST, ngày 09/5/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình V, sinh năm 1966.

STQ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 07/10

Con ông (Không rõ tên, tuổi) và con bà Nguyễn Thị S (Đã chết).

Bị cáo có vợ là: Phương Thị H và 03 con (Con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1992).

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2017 cho đến nay (Có mặt tại phiên toà.).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 04/5/2017, Tổ công tác Công an huyện C phối hợp với Công an Thị trấn T, huyện C, đang làm nhiệm vụ tại địa phận thôn K, Thị trấn T, phát hiện đối tượng Nguyễn Đình V có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra, V đã tự nguyện lấy từ túi áo ngực phía trước bên trái đang mặc của V, 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tại đó V khai nhận gói giấy bạc màu trắng mà V

vừa giao nộp là ma túy Heroin, V mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói ma túy trên và gửi đi giám định theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Nguyễn Đình V khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 04/5/2017, V đi bộ từ nhà ra đường để thuê xe ôm của một người không biết tên, tuổi, địa đến thôn K, Thị Trấn T, huyện C, tỉnh Bắc Ninh mua ma túy về sử dụng. Đến nơi V gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ và mua 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng với giá 100.000 đồng, theo V mô tả người đàn ông đó khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m60, dáng người gầy, da đen. V nhận ra người đàn ông này vì trước đó V đã mua ma túy của người đó vài lần. V cầm gói ma túy vừa mua được cất vào túi áo ngực phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi V đi bộ về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận giám định số: 648/KLGD - PC54 ngày 04/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, có trọng lượng 0,2716 gam, là chất Heroin.

Bản cáo trạng số 46/Ctr - VKS, ngày 03/7/2017 của VKSND huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình V về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên nội dung quan điểm và nội dung bản cáo trạng mà VKS đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố Nguyễn Đình V phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành của Bộ luật hình sự, Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình V từ 14 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tạm giam bị cáo 45 ngày theo Điều 228 BLTTHS.

Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 41 của BLHS và Điều 76 của BLTTHS: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì thư bên trong có vỏ đựng mẫu vật và 0,2282 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự.

Sau khi nghe kết luận của đại diện VKS, bị cáo đồng ý với bản luận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị HĐXX giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, VKSND huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/5/2017, tại thôn K, Thị trấn T, huyện C, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an huyện C phối hợp với Công an Thị Trấn T, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đình V đang có hành vi tàng trữ 0,2716 gam Heroin, mục đích V mua về để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS, đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện C đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp ảnh hưởng đến sức khoẻ và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn là tác nhân làm lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV - AIDS; còn là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác. Ngoài ra hành vi đó còn gây khó khăn cho việc kiểm soát ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo là trái quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý.

Xét về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt ở tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ra ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cũng cần xem xét để giảm một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS.

Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo là con nhà nông dân lao động thuần túy, nhưng lười lao động, vì ăn chơi đua đòi của bản thân bị cáo mà bị cáo đã dẫn thân vào con

đường nghiện ma túy. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là con nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện C đã tiến hành xác minh đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo đã miêu tả tại Cơ quan điều tra. Tuy nhiên qua xác minh Cơ quan điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của đối tượng đó, vì vậy tại HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với người xe ôm đã chở V đi mua ma túy, nhưng V xác định không biết tên, tuổi, địa chỉ của người xe ôm đó và V cũng không nói cho người xe ôm biết là chở V đi mua ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý người xe ôm đã chở V là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra công an huyện C thu giữ mẫu vật sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự bên trong có vỏ đựng mẫu vật và 0,2282 gam Heroin là tang vật của vụ án. Do vậy, căn cứ Điều 41 của BLHS và Điều 76 của BLTTHS cần tịch thu tiêu huỷ.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội “ **Tàng trữ trái phép chấp ma túy**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Nghị quyết 109/2015/QH13, ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành của Bộ luật hình sự, Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình V 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2017 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Áp dụng Điều 228 BLTTHS. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*.Về tang vật: Áp dụng Điều 41 của BLHS và Điều 76 của BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư bên trong có vỏ đựng mẫu vật và 0,2282 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

*.Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đình V phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND huyện C,
- THA huyện C (khi án có hiệu lực),
- TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GDKT),
- Những ng- ời tham gia tố tụng,
- L- u hồ sơ án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Hãnh

